

Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

- **Anh Bùi Minh T, sinh năm 1979**

- **Chị Bùi Thị Thúy N, sinh năm 1979**

Cùng cư trú: Tập thể Công ty C14, phường S (nay là phường P), quận Long Biên, TP Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Bùi Minh T và chị Bùi Thị Thúy**

N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Tuấn, chị Nga xác nhận có 02 con chung là Bùi Minh A, sinh ngày 22/9/2004 và Bùi Nhật Minh Q, sinh ngày 12/12/2008. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, hàng tháng chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Cháu Minh A đã trưởng thành, trên 18 tuổi, sức khỏe tốt nên anh chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Chị Bùi Thị Thúy N được quyền gặp gỡ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về lệ phí: Anh T, chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh chị mỗi người đã nộp lệ phí 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051659 và 0051660 ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND TT S, huyện Gia Lâm, Hà Nội (số 146 ngày 03/11/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh

